

Số: 1501 /QĐ-CĐKT

Kon Tum, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ban hành chương trình đào tạo nghề Lái xe mô tô hạng A1,
đào tạo dưới 3 tháng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTĐ ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum thành Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTĐ ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-CĐKT ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1064/QĐ-CĐKT ngày 10/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-CĐKT ngày 28/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-CĐKT ngày 07/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum thành lập Ban xây dựng chương trình đào tạo nghề Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-CDKT ngày 20/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng năm 2024;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng, năm 2024;

Xét đề nghị của Phó Trưởng khoa – Phụ trách khoa Đào tạo và Sát hạch lái xe, Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo nghề Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng (*có Chương trình đào tạo kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, ĐTSHLX.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG

(ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-CDKT ngày 08/10/2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)

Tên chương trình: Lái xe mô tô hạng A1 (Class A1 Motorcycle Riding)

Thời gian đào tạo: 2 ngày

Số môn học: 1

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.
- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định.

I. MÔ TẢ VỀ KHÓA HỌC

Chương trình đào tạo Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng nhằm trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản liên quan đến lái xe mô tô hạng A1. Để từ đó khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, người lái xe có đủ ý thức, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ; phòng, chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thành thạo kỹ năng lái xe thực hiện bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

Nội dung chính của khóa học bao gồm các kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Kiến thức pháp luật giao thông đường bộ; kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản; thực hành lái xe mô tô trong sân tập.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về Pháp luật Giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ, các nguyên tắc giao thông; kiến thức sơ cứu ban đầu tại nạn giao thông đường bộ; phòng, chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1.2. Trình bày được trình tự kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe mô tô, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

1.3. Trình bày được phương pháp để lái xe đi thẳng, chuyển hướng; điều khiển xe trên đường vòng quanh co, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông; phương pháp điều khiển xe mô tô trong hình số 8, hình thẳng, hình có vạch cản và gờ ghề.

2. Về kỹ năng

2.1. Ứng dụng được các quy tắc giao thông đường bộ, báo hiệu đường bộ Việt Nam vào thực tiễn vào trong quá trình sử dụng mô tô tham gia giao thông;

2.2. Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn; thực hiện được các kỹ năng, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện;

2.3. Thực hiện được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ năng lái xe cơ bản, khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, các điều kiện giao thông khác nhau.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

3.1. Tuân thủ các chính sách pháp luật giao thông đường bộ; có khả năng tiếp thu, ghi chép và chuyển thông tin, kiến thức đã học vận dụng vào thực tiễn việc lái xe mô tô; thực hiện được các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết quả đối với việc lái xe ô tô hạng A1.

3.2. Có ý thức trách nhiệm cao trong các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

III. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Tổng thời gian toàn khóa: 2 ngày

2. Thời gian đào tạo: 13 giờ, trong đó:

a) Thời gian giảng dạy: 12 giờ.

- Thời gian giảng dạy lý thuyết: 7 giờ.

- Thời gian giảng dạy thực hành, thực tập: 5 giờ.

b) Thời gian kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ.

3. Thời gian cho các hoạt động chung, dự phòng: 0 tuần.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH	Tên môn học	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
313100012	Lái xe mô tô hạng A1	13	7	5	1
Tổng cộng		13	7	5	1

V. CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Nội dung chi tiết Chương trình môn học kèm theo)

VI. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC

Quy trình đào tạo, kiểm tra thực hiện theo Quyết định số 717/QĐ-CDKT ngày 28/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum ban hành Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

VII. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (tại Phụ lục I kèm theo)

VIII. PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. Hướng dẫn kiểm tra trong quá trình đào tạo.

- *Kiểm tra đầu khóa học*: Khi bắt đầu khóa học, nhà giáo thực hiện kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng mềm và kỹ năng nghề đối với người học để chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp. Nội dung, phương pháp kiểm tra do nhà giáo trực tiếp giảng dạy lựa chọn, quyết định.

- *Kiểm tra kết thúc môn học*: Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu, có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người đánh giá.

Người học có kết quả kiểm tra Không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành nghề đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì phải học lại (nếu người học có nhu cầu).

- *Phương pháp và thang điểm đánh giá*: Được thực hiện theo quy định tại Điều 19 của Quyết định số 717/QĐ-CDKT ngày 28/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum.

2. Các chú ý khác: Không có.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lái xe mô tô hạng A1 (Class A1 Motorcycle Riding).

Mã môn học: 313100012

Thời gian thực hiện môn học: 13 giờ (lý thuyết: 7 giờ; thực hành: 5 giờ; kiểm tra: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Môn học Lái xe mô tô hạng A1 là môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng.

II. Tính chất

Đây là một môn học mang tính lý thuyết, giúp cho người học học lái xe mô tô hạng A1 hiểu rõ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ để áp dụng vào thực tiễn khi tham gia giao thông.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về Pháp luật Giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ, các nguyên tắc giao thông; kiến thức sơ cứu ban đầu tại nạn giao thông đường bộ; phòng, chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Trình bày được trình tự kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe mô tô, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

3. Trình bày được phương pháp để lái xe đi thẳng, chuyển hướng; điều khiển xe trên đường vòng quanh co, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật

đúng quy tắc giao thông; phương pháp điều khiển xe mô tô trong hình số 8, hình thẳng, hình có vạch cản và gờ ghè.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Ứng dụng được các quy tắc giao thông đường bộ, báo hiệu đường bộ Việt Nam vào thực tiễn vào trong quá trình sử dụng mô tô tham gia giao thông.

2. Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn; Thực hiện được các kỹ năng, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

3. Thực hiện được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ năng lái xe cơ bản, khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, các điều kiện giao thông khác nhau.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Tuân thủ các chính sách pháp luật giao thông đường bộ; có khả năng tiếp thu, ghi chép và chuyển thông tin, kiến thức đã học vận dụng vào thực tiễn việc lái xe mô tô; thực hiện được các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết quả đối với việc lái xe ô tô hạng A1.

2. Có ý thức trách nhiệm cao trong các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Kiểm tra
1	Bài 1. Pháp luật giao thông đường bộ 1. Những kiến thức cơ bản về Pháp luật	8	6	0	2	-

TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Kiểm tra
	giao thông đường bộ. 2. Ý thức chấp hành và xử lý tình huống giao thông đường bộ 3. Phòng, chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông 4. Thực hành cấp cứu tai nạn giao thông 5. Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ					
2	Bài 2. Kỹ thuật lái xe 1. Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô 2. Kỹ thuật lái xe cơ bản và nội dung đào tạo cho người khuyết tật	2	1	0	1	-
3	Bài 3. Thực hành lái xe 1. Tập lái xe trong sân tập lái 2. Tập lái xe trong hình	2	-	0	2	-
4	Kiểm tra kết thúc môn học	1				1
	Cộng	13	7	0	5	1

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1. PHÁP LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ; ý thức chấp hành và xử lý tình huống giao thông đường bộ; các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia của người lái xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ; những kiến thức cơ bản về sơ cứu ban đầu khi phát hiện tai nạn

giao thông đường bộ; những kiến thức cơ bản về kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

2. Ứng dụng được những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ vào thực tiễn tham gia giao thông; kiến thức đã học vào trong quá trình sử dụng mô tô tham gia giao thông;

3. Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn; thực hiện được các kỹ năng, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

4. Luôn chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu về pháp luật giao thông đường bộ; có ý thức, chuẩn mực đạo đức, chấp hành nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ.

1.1. Giải thích các từ ngữ

1.2. Các hành vi bị nghiêm cấm

1.3. Quy tắc giao thông đường bộ

2. Ý thức chấp hành và xử lý tình huống giao thông đường bộ

2.1. Nâng cao ý thức chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ, xây dựng văn hóa giao thông

2.2. Xử lý tình huống giao thông

3. Phòng, chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông

3.1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia

3.2. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

4. Thực hành cấp cứu tai nạn giao thông

4.1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu

4.2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.

5. Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

5.1. Khái quát tình hình cháy nổ trong nước và địa bàn trong những năm gần đây.

5.2. Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các cháy cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng, ...

5.3. Các chất thường được sử dụng để chữa cháy.

5.4. Các biện pháp phòng cháy chữa cháy.

5.5. Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị.

5.6. Thực hành sử dụng bình cứu hỏa xách tay.

BÀI 2. KỸ THUẬT LÁI XE

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được vị trí, tác dụng, cách sử dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô, kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản.

2. Phân tích được trình tự kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe mô tô, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

3. Sử dụng được các bộ phận chủ yếu trên xe mô tô, thực hiện được các bước kiểm tra xe cơ bản trước khi sử dụng;

4. Thực hiện được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ năng lái xe cơ bản, khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, các điều kiện giao thông khác nhau.

5. Có ý thức tự giác, cẩn thận, tự tin, linh hoạt, chủ động thực hiện các kỹ năng lái xe cơ bản của xe mô tô khi tham gia giao thông.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô

2. Kỹ thuật lái xe cơ bản và nội dung đào tạo cho người khuyết tật

2.1. Kỹ thuật lái xe cơ bản

2.1.1. Kiểm tra xe trước khi sử dụng

2.1.2. Trang phục khi lái xe

2.1.3. Tư thế ngồi khi lái xe

2.1.4. Những điểm chú ý khi lên và xuống xe

2.1.5. Kỹ năng lái xe cơ bản

2.2. Nội dung đào tạo cho người khuyết tật

2.2.1. Học lý thuyết và thực hành

2.2.2. Xe mô tô, xe gắn máy dùng cho người khuyết tật

2.2.3. Bài tập lái xe trong hình

BÀI 3. THỰC HÀNH LÁI XE

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các thiết bị trên xe mô tô; phương pháp để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, chọn số chính xác, đúng yêu cầu kỹ thuật; phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông.

2. Mô tả được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe mô tô trong hình số 8, hình thẳng, hình có vạch cản và gờ ghề.

3. Ứng dụng được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường.

4. Điều khiển được xe mô tô trong hình đúng kỹ thuật, yêu cầu và tham gia giao thông an toàn.

5. Phối hợp thực hiện được các tín hiệu trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay đầu xe đúng quy tắc giao thông, bảo đảm an toàn.

6. Có ý thức chấp hành sự hướng dẫn của nhà giáo và bảo đảm an toàn cho các phương tiện khác, có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn; chấp hành nghiêm quy định về Pháp luật giao thông đường bộ.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tập lái xe trong sân tập lái

1.1. Kiểm tra xe trước khi sử dụng

1.2. Tư thế ngồi lái

1.3. Tập lên xe, xuống xe

1.4. Tập giữ thăng bằng xe

1.5. Tập sử dụng phanh

1.6. Lái xe đường vòng, rẽ

2. Tập lái xe trong hình

2.1. Hình tập thực hành kỹ năng lái xe

2.2. Lái xe đi trong hình số 8

2.3. Lái xe đi trong đường vạch thẳng

2.4. Lái xe đi trong đường có vạch cản

2.5. Lái xe đi trong đường gồ ghề

2.6. Lái xe đi trong đường dừng đúng vị trí

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn

- Phòng học lý thuyết, phòng máy vi tính thực hành.
- Sân tập, hình tập thực hành.

II. Trang thiết bị, máy móc

Bảng, máy chiếu Projector (Tivi màn hình lớn); xe mô tô hạng A1 sử dụng cho thực hành.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Bài giảng của nhà giáo; tài liệu tham khảo, bảng, phấn, bút chì, các mô hình học cụ, xăng, dầu bôi trơn.

IV. Các điều kiện khác

- Phần mềm ôn luyện, sát hạch lái xe mô tô hạng A1.
- Tranh vẽ liên quan đến bài học.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về Pháp luật Giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ, các nguyên tắc giao thông; kiến thức sơ cứu ban đầu tại nạn giao thông đường bộ; phòng, chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Trình bày được trình tự kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản, làm cơ sở cho việc học thực hành lái xe mô tô, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

- Trình bày được phương pháp để lái xe đi thẳng, chuyên hướng; điều khiển xe trên đường vòng quanh co, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông; phương pháp điều khiển xe mô tô trong hình số 8, hình thẳng, hình có vạch cản và gờ gề.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Ứng dụng được các quy tắc giao thông đường bộ, báo hiệu đường bộ Việt Nam vào thực tiễn vào trong quá trình sử dụng mô tô tham gia giao thông.

- Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ, bảo đảm an toàn; Thực hiện được các kỹ năng, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển, vận hành phương tiện.

- Thực hiện được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ năng lái xe cơ bản, khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, các điều kiện giao thông khác nhau.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ các chính sách pháp luật giao thông đường bộ; có khả năng tiếp thu, ghi chép và chuyển thông tin, kiến thức đã học vận dụng vào thực tiễn việc lái xe mô tô; thực hiện được các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết quả đối với việc lái xe ô tô hạng A1.

- Có ý thức trách nhiệm cao trong các công việc được phân công; chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của bản thân tạo ra.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học: Trên kết quả bài kiểm tra cá nhân, lý thuyết trắc nghiệm và thực hành lái xe trong hình.

- Thời gian kiểm tra: 1 giờ.

- Thời gian nộp đề thi về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng: Trước khi tổ chức xét điều kiện kiểm tra 2 ngày làm việc.

- Đề kiểm tra kết thúc môn học phải thể hiện rõ nội dung nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học.

2. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi họp nhóm, ý thức tuân thủ và thực hiện pháp luật.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Lái xe mô tô hạng A1 được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo nghề Lái xe mô tô hạng A1, đào tạo dưới 3 tháng của Trường Cao đẳng Kon Tum.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ, trang thiết bị cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

2. Đối với người học

Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Những khái niệm về pháp luật giao thông đường bộ.
2. Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.
3. Các bước thực hiện về sơ cấp cứu ban đầu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.
4. Kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

5. Thực hiện được những thao tác, trình tự thực hiện kỹ năng lái xe cơ bản, khả năng điều khiển được các loại xe mô tô khác nhau, các điều kiện giao thông khác nhau.

6. Điều khiển xe đi trong hình số 8, vạch thẳng, vạch cản, có gờ ghè đúng theo yêu cầu, thao động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, bảo đảm an toàn.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 19/VBHN-BGTVT ngày 09/6/2022 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2022.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Giáo trình Pháp luật giao thông đường bộ. Hà Nội: Tổng cục Đường bộ Việt Nam; 2022.

3. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2024.

4. Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2019.

5. Bộ Giao thông vận tải. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT (Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019). Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải; 2019.

6. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Tài liệu giảng dạy về phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông ban hành theo Quyết định số 4624/QĐ-TCĐBVN, ngày 04/12/2019. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2019.

7. Trường Cao đẳng Kon Tum. Quyết định 717/QĐ-CDKT ngày 28/5/2024 Quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Kon Tum 2024.

8. Tổng Cục đường bộ Việt Nam. Giáo trình Đào tạo người lái xe mô tô hai bánh. Hà Nội: Tổng Cục đường bộ Việt Nam; 2012.

9. Trường Cao đẳng Kon Tum. Quyết định 1004/QĐ-CĐKT ngày 30/7/2024 ban hành Tài liệu giảng dạy Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các chương trình đào tạo nghề Lái xe ô tô các hạng. Kon Tum 2024.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

Phụ lục I

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhà giáo

a) Nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học được phân công giảng dạy
1	Bùi Thanh Sê	Kỹ sư, Chăn nuôi thú y	NVSP GV ĐH, CĐ		Tất cả các bài học trong môn học
2	Nguyễn Khắc Vinh	Kỹ sư CNTT, TC nghề CN ô tô	Dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3	Tất cả các bài học trong môn học
3	Tô Thành Công	CNKH Toán	NVSP GV ĐH, CĐ		Tất cả các bài học trong môn học
4	Bùi Thị Thảo Nguyên	Cử nhân Sư phạm Giáo dục chính trị	Sư phạm		Tất cả các bài học trong môn học
5	Phan Công Phương	Đại học TDTT	SP Dạy nghề		Các bài lý thuyết
6	Xà Mỹ Dung	Trung cấp nghề Công nghệ ô tô	Dạy nghề		Tất cả các bài học trong môn học
7	Đoàn Văn Liên	Kỹ sư Điện kỹ thuật	Dạy nghề		Tất cả các bài học trong môn học

b) Nhà giáo thỉnh giảng: Không.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	Phòng	2	
2	Phòng học kỹ thuật mô tô	Phòng	2	
3	Phòng máy vi tính	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Cái	30	
4	Phòng học nghe nhìn	Phòng	1	
	- Máy vi tính	Cái	1	
	- Máy chiếu	Cái	1	
5	Xe tập lái mô tô hạng A1	Chiếc	10	
6	Xe sát hạch mô tô hạng A1	Chiếc	3	

b) Cơ sở thực hành, thực tập:

TT	Cơ sở thực hành, thực tập	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Sân tập thực hành lái xe liên hoàn	Sân	1	
2	Sân sát hạch thực hành lái xe liên hoàn	Sân	1	
3	Bãi tập thực hành	Bãi	1	

3. Thư viện và học liệu

- Hệ thống quản lý đào tạo và cấp giấy phép lái xe lái xe.
- Phần mềm tự luyện sát hạch lý thuyết mô tô.
- Phần mềm sát hạch lý thuyết mô tô.
- Phần mềm sát hạch thực hành tự động mô tô.
- Giáo trình Đào tạo người lái xe mô tô hai bánh. Hà Nội: Tổng cục đường bộ Việt Nam; 2012

- Sách Hỏi và đáp về luật Giao thông đường bộ dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Hà Nội - NXB-GTVT (2022).